

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KON RẪY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX  
V/v Hướng dẫn triển khai  
thực hiện công tác đánh giá,  
xếp loại Đơn vị học tập

Kon Rẫy, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện;
- Hội Khuyến học huyện;
- Hội Cựu Giáo chức huyện.

*Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3978/UBND-KGVX ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.*

Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn các đơn vị và địa phương triển khai thực hiện công tác đánh giá, chấm điểm, xếp loại đơn vị học tập như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

- Hướng dẫn các nội dung đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập, bao gồm: Tiêu chí, quy trình, tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

- Đối tượng áp dụng: Cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Cơ quan thuộc UBND huyện; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn lao động, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan.

**2. Mục đích:**

- Tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

- Là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hằng năm của đơn vị và các thành viên trong đơn vị.

**3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập:** Đề cao trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại của các đơn vị và trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, xếp loại của UBND cấp huyện theo các nội dung tại Hướng dẫn này. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch, khách quan.

**4. Về thang điểm và minh chứng đánh giá:** Áp dụng phương thức chấm điểm theo bộ Tiêu chí tại Phụ lục 1 kèm theo. Tổng số điểm tối đa cho các tiêu chí là 100 điểm. Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả đạt được của từng tiêu chí, có minh chứng cụ thể. Hướng dẫn về nội dung đánh giá, gợi ý minh chứng

và quy định cho điểm theo Phụ lục 2 đính kèm.

### 5. Về xếp loại

- a) Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm.
- b) Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.
- c) Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- d) Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

### 6. Quy trình đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (đối với các cơ quan đơn vị cấp huyện):

**6.1.** Các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng Đơn vị học tập tại cơ quan, đơn vị, địa phương; lập hồ sơ, minh chứng và tổ chức tự đánh giá, xếp loại dựa trên các tiêu chí quy định (theo Phụ lục 02); hoàn thành và gửi báo cáo tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (theo Phụ lục 04) gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập về Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với các đơn vị cấp huyện **trước ngày 03/01**.

**6.2.** Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị cùng cấp tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp huyện (theo Phụ lục 07); tổng hợp kết quả, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp huyện và công bố công khai theo quy định.

**6.3.** Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được thực hiện định kỳ một năm một lần.

**7. Kinh phí thực hiện:** Các cơ quan, đơn vị bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên được giao dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

### 8. Tổ chức thực hiện

**8.1. Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện:** Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập hàng năm theo đúng quy định.

**8.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:** Chủ trì, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị cấp huyện trên địa bàn; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định công nhận; báo cáo tổng hợp kết quả việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 07/01** hàng năm.

Trên đây là Hướng dẫn triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức CT-XH huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Hồng Thu**

**Phụ lục 01**  
**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**  
(Kèm theo Văn bản số /HD-UBND ngày tháng 11 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm số tối đa
1.	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm số tối đa</b>
a)	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên.	10
b)	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập.	10
c)	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.	10
<b>2.</b>	<b>Về kết quả học tập của thành viên</b>	<b>30</b>
a)	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	10
b)	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.	5
c)	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của Nhà nước.	10
d)	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.	5
<b>3</b>	<b>Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập</b>	<b>40</b>
a)	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập.	25
	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội.	3
	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân.	3
	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng.	3
	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường.	3
	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	3
	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề.	3
	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới.	3
	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.	4
b)	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.	10
c)	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	5
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>

**Phụ lục 02**  
**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**

TT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Gợi ý minh chứng	Quy định cho điểm
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập (30 điểm)	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên	10	- Nghị quyết/Kế hoạch/Chỉ tiêu phân đấu của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị	- Chi bộ có Nghị quyết chỉ đạo; Chính quyền, tổ chức, đoàn thể có kế hoạch chỉ đạo thực hiện: <b>10</b> điểm - Chi bộ có Nghị quyết chỉ đạo; Chính quyền, tổ chức, đoàn thể không có Kế hoạch chỉ đạo thực hiện hoặc Kế hoạch còn sơ sài, không cụ thể hóa: <b>5</b> điểm - Chi bộ không có Nghị quyết chỉ đạo; Chính quyền, tổ chức, đoàn thể không có Kế hoạch chỉ đạo thực hiện: <b>0</b> điểm
		Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập	10	- Tiêu chí thi đua, đánh giá, đề bạt cán bộ của đơn vị	- Tiêu chí học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị được đưa vào nội dung công tác thi đua, đánh giá, đề bạt hàng năm của đơn vị: <b>10</b> điểm - Tiêu chí học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị chưa đưa vào nội dung công tác thi đua, đánh giá, đề bạt hàng năm của đơn vị: <b>0</b> điểm
		Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên	10	- Nguồn lực tài chính; - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị (như bàn ghế, máy tính, mạng máy tính, ...) và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng.	- Có đầu tư kinh phí hỗ trợ; mua sắm mới cơ sở vật chất, thiết bị hoặc sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị đã hư hỏng và tạo những điều kiện tốt nhất đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên trong đơn vị: <b>10</b> điểm. - Có đầu tư một phần kinh phí hỗ trợ; sửa chữa, thay thế cơ sở vật chất, thiết bị đã hư hỏng; tạo những điều kiện nhất định đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên trong đơn vị: <b>5</b> điểm.

TT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Gợi ý minh chứng	Quy định cho điểm
					<p>- Chưa đầu tư kinh phí hỗ trợ; không mua sắm mới cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết hoặc không sửa chữa, thay thế cơ sở vật chất, thiết bị đã hư hỏng và chưa tạo những điều kiện nhất định đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên trong đơn vị: <b>0</b> điểm.</p>
2	<b>Kết quả học tập của thành viên (30 điểm)</b>	<p>Các thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt</p>	<b>10</b>	<p>- Bản đăng ký nội dung học và hình thức học trong năm của các thành viên trong đơn vị (học từ xa, học tại Trung tâm học tập cộng đồng, Thư viện, Nhà văn hoá, Diêm bưu điện văn hóa xã, học tại các Câu lạc bộ hoặc học tại nhà, học qua sách, báo, đài phát thanh, ti vi hoặc qua mạng internet...).</p> <p>- Tự đánh giá của thành viên trong đơn vị.</p>	<p>Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tham gia học ít nhất 01 nội dung dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau, nếu đạt:</p> <p>100%: <b>10</b> điểm  85-99%: <b>8</b> điểm  75-84%: <b>6</b> điểm  65-74%: <b>4</b> điểm  50-64%: <b>2</b> điểm  Dưới 50%: <b>0</b> điểm</p>
		<p>Các thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi</p>	<b>5</b>	<p>- Bảng chấm công của đơn vị</p> <p>- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.</p>	<p>Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi, nếu đạt:</p> <p>100 %: <b>5</b> điểm.  80-99%: <b>4</b> điểm.  65-79%: <b>3</b> điểm  50-64%: <b>2</b> điểm  Dưới 50%: <b>0</b> điểm</p>

TT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Gợi ý minh chứng	Quy định cho điểm
		Các thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của Nhà nước	<b>10</b>	Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng hoặc văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học.	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định, nếu đạt: 100%: <b>10</b> điểm 85-99%: <b>8</b> điểm 75-84%: <b>6</b> điểm 65-74%: <b>4</b> điểm 50-64%: <b>2</b> điểm Dưới 50%: <b>0</b> điểm
		Các thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên	<b>5</b>	- Quyết định công nhận và khen thưởng các thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên của lãnh đạo đơn vị; của cấp trên; Bằng khen, giấy khen,...	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên, nếu đạt: 100%: <b>5</b> điểm 80-99%: <b>4</b> điểm 65-79%: <b>3</b> điểm 50-64%: <b>2</b> điểm Dưới 50%: <b>0</b> điểm
<b>3</b>	<b>Hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập (40 điểm)</b>	Các thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm: - Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội. - Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân. - Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng. - Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường. - Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. - Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính	<b>25</b>	- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. - Bản cam kết học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị. - Kết quả đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”; Danh hiệu “Gia đình văn hóa” tại địa phương nơi các thành viên sinh sống. - Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo trình độ tin học, ngoại ngữ; văn bằng, chứng chỉ	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, nếu đạt: 100%: <b>25</b> điểm 80-99%: <b>15</b> điểm 65-79%: <b>10</b> điểm 50-64%: <b>5</b> điểm Dưới 50%: <b>0</b> điểm

TT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Gợi ý minh chứng	Quy định cho điểm
		<p>chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới.</li> <li>- Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.</li> </ul>		<p>công nghệ thông tin và ngoại ngữ. (<i>Đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thể sử dụng chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số thay cho chứng chỉ ngoại ngữ</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức của các cấp có thẩm quyền.</li> </ul>	
		Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.	<b>10</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định công nhận và khen thưởng đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên của các cấp có thẩm quyền; Bằng khen, Cờ thi đua của các cấp có thẩm quyền,...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên: <b>10</b> điểm</li> <li>- Nếu không đạt: <b>0</b> điểm</li> </ul>
		Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	<b>5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các sản phẩm, ấn phẩm, hoạt động, phong trào... chia sẻ về tri thức cho các đơn vị khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; tạo ra các sản phẩm, ấn phẩm chia sẻ về tri thức; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...), nếu đạt:</li> <li>100%: <b>5</b> điểm</li> <li>80-99%: <b>4</b> điểm</li> <li>65-79%: <b>3</b> điểm</li> <li>50-64%: <b>2</b> điểm</li> <li>Dưới 50%: <b>0</b> điểm</li> </ul>



**Phụ lục 03**  
**TỜ TRÌNH KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ ĐƠN VỊ HỌC TẬP**  
UBND TỈNH/HUYỆN..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÊN ĐƠN VỊ.....** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Số: /TTr-.... ..... , ngày... tháng ... năm ...

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 20...**

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện...;
- Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và Hướng dẫn số ...../HD-UBND ngày .../.../ 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, (tên đơn vị) ..... tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm... tại cơ quan đạt kết quả sau:

Tên đơn vị	Điểm tự đánh giá	Xếp loại

(Tên đơn vị)..... kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện ... xem xét, quyết định công nhận./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- ...;
- Lưu: VT(HKH, PGDĐT).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu)

**Phụ lục 04**  
**MẪU BÁO CÁO**

UBND.....  
**TÊN ĐƠN VỊ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng... năm 20...

**BÁO CÁO**

**Tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập - Năm 20.....**

**I. Thông tin chung**

- Tên cơ quan: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: .....- Email: .....

**II. Kết quả đánh giá, xếp loại**

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Đơn vị tự chấm
<b>1</b>	<b>Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập</b>	<b>30</b>	
a	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên.	10	
b	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập.	10	
c	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.	10	
<b>2</b>	<b>Về kết quả học tập của thành viên</b>	<b>30</b>	
a	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	10	
b	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.	5	
c	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của Nhà nước.	10	
d	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.	5	
<b>3</b>	<b>Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập</b>	<b>40</b>	
a	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập.	25	
-	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội.	3	
-	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân.	3	
-	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng.	3	
-	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường.	3	
-	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	3	
-	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề.	3	
-	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới.	3	
-	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.	4	
b	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.	10	
c	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	5	
	<b>Tổng cộng số điểm tối đa</b>	<b>100</b>	

**III. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm

.....  
.....

2. Hạn chế, tồn tại

.....  
.....

3. Kiến nghị, đề xuất

.....

**IV. Phương hướng năm sau**

.....  
.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*Nơi nhận:*

**Phụ lục 05**  
**MẪU XÁC NHẬN MINH CHỨNG.**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 UBND .....  
**TÊN ĐƠN VỊ .....**  
 ....., ngày... tháng ... năm 20...

**XÁC NHẬN**  
**Minh chứng đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập - Năm 20...**

Kính gửi: - UBND tỉnh/huyện .....;  
 - Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn số ...../HD-UBND ngày ...../...../2021 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

Lãnh đạo ..... xác nhận minh chứng đánh giá Đơn vị học tập của tập thể, cá nhân trong đơn vị như sau:

**1. Minh chứng về các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập gồm:**

TT	Tên văn bản/số hiệu, đơn vị ban hành	Địa chỉ lưu trữ
...		
...		
...		
...		

(Không kèm theo văn bản, chỉ xuất trình khi có yêu cầu của đoàn thanh, kiểm tra).

**2. Minh chứng về kết quả học tập của thành viên**

TT	Nội dung thực hiện	Số lượng	Tỉ lệ
2.1	Thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (Đơn vị lưu trữ Kế hoạch của các thành viên, xuất trình khi có yêu cầu).		
2.2	Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (Đơn vị lưu trữ văn bản đánh giá công chức, viên chức, người lao động; xuất trình khi có yêu cầu).		
2.3	Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước (Đơn vị lưu trữ văn bản đánh giá mức độ hoàn thành của các thành viên; xuất trình khi có yêu cầu).		
2.4	Thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên (Đơn vị lưu trữ quyết định/văn bản công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến của các thành viên; xuất trình khi có yêu cầu).		

**3. Minh chứng về hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập**

3.1. Thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm:

TT	Nội dung đánh giá	Số thành viên đạt	Tỉ lệ
1	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội		
2	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân		
3	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng		

4	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường		
5	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc		
6	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề		
7	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới		
8	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp		

3.2. Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên: Có  Không

Nếu có: Quyết định/văn bản số ..... nơi cấp: .....

3.3. Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác

- Tên trang Web/diễn đàn: (nếu có): .....

- Hoạt động chia sẻ tri thức với đơn vị khác: .....

..... Tỷ lệ thành viên đơn vị tham gia: .....

Trên đây là minh chứng xây dựng Đơn vị học tập của ..... và đảm bảo các nội dung trên là chính xác./.

**Nơi nhận:**

- ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu)



**PHỤ LỤC**

**TÊN CƠ QUAN/ĐOÀN THỂ...**

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ THEO  
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP NĂM 2020**

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Các minh chứng</b>	<b>Gợi ý cho điểm</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>I</b>	<b>Điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập</b>	1. Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên.	10	Nghị quyết/Kế hoạch của cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đối với việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị.	Cấp ủy đảng có Nghị quyết chỉ đạo; Chính quyền tổ chức; đoàn thể có kế hoạch chỉ đạo thực hiện: 10 điểm. Không có: 0 điểm	
		2. Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập.	10	Có các tiêu chí về học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị trong nội dung công tác thi đua hằng năm.	Tiêu chí học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị được đưa vào nội dung công tác thi đua, đánh giá, đề bạt hàng năm của đơn vị: 10 điểm. Không có: 0 điểm	
		3. Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.	10	Có các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị và có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện (kinh phí, thời gian, ...) cho các thành viên của đơn vị học tập.	- Tùy theo sự đa dạng của các phương tiện đã có ở đơn vị sẽ cho 2-4-6-8 hoặc 10 điểm. - Không có phương tiện nào: 0 điểm	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Các minh chứng</b>	<b>Gợi ý cho điểm</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
		Cộng	<b>30</b>			
<b>II</b>	<b>Tiêu chí về kết quả học tập của thành viên</b>	1. Có 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	10	Bản đăng ký nội dung và hình thức học trong năm của các thành viên được lãnh đạo phê duyệt.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị tham gia học tập dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau đạt 70% trở lên được 10 điểm. Nếu đạt: 65-69%: 08 điểm 60-64%: 06 điểm 55-59%: 04 điểm 50-54%: 02 điểm Dưới 50%: 0 điểm	
		2. Có 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.	05	Kết quả xét thi đua hàng năm của đơn vị.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị không vi phạm kỷ luật lao động: Từ 70% trở lên: 05 điểm 65-69%: 04 điểm 60-64%: 03 điểm 55-59%: 02 điểm 50-54%: 01 điểm Dưới 50%: 0 điểm	
		3. Có 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học	10	Danh sách các thành viên trong đơn vị tham gia và hoàn thành các chương trình bồi dưỡng bắt buộc.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình bồi dưỡng: Từ	



<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Các minh chứng</b>	<b>Gợi ý cho điểm</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
		tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của Nhà nước.			70%: 10 điểm 65-69%: 08 điểm 60-64%: 06 điểm 55-59%: 04 điểm 50-54%: 02 điểm Dưới 50%: 0 điểm	
		4. Có 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.	5	Kết quả xét thi đua hàng năm của đơn vị.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên: Từ 70%: 5 điểm 65-69%: 4 điểm 60-64%: 3 điểm 55-59%: 2 điểm 50-54%: 1 điểm Dưới 50%: 0 điểm	
		<b>Cộng</b>	<b>30</b>			
<b>III</b>	<b>Tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động xây dựng Đơn vị học tập</b>	1- 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm: a) Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối	04	- Bản tự đánh giá của các thành viên trong đơn vị theo các tiêu chí Công dân học tập. - Kết quả đánh giá của đơn vị đối với công tác học tập suốt đời của mọi thành viên trong đơn vị.	Tỷ lệ các thành viên trong đơn vị thực hiện đạt tiêu chí: Từ 70%: đối với tiêu chí a) là 04 điểm, các tiêu chí còn lại: 03 điểm. Từ 60% - 69%: 02 điểm Từ 50% - 59%: 01 điểm	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm	Điểm tự đánh giá
		với gia đình và xã hội. b) Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân. c) Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng. d) Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường; e) Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; g) Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề; h) Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới; i) Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.	03 03 03 03 03 03		Dưới 50%: 0 điểm	
		2. Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.	10	Kết quả xét thi đua hàng năm của đơn vị.	- Đơn vị đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc hoặc cao hơn: 10 điểm. - Đơn vị đạt danh hiệu: tập thể lao động tiên tiến: 5 điểm.	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm	Điểm tự đánh giá
					- Không đạt : 0 điểm	
		3. Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức đối với các đơn vị khác	05	- Kết quả đánh giá đơn vị hàng năm của cơ quan quản lý cấp trên. - Có sự phối hợp chia sẻ tri thức đối với các đơn vị khác; xây dựng trang website của đơn vị, thông tin được cập nhật thường xuyên và hữu ích.	- Có văn bản phối hợp chia sẻ tri thức đối với các đơn vị khác, website chia sẻ thông tin: 5 điểm. - Không có website: 0 điểm	
		Cộng	<b>40</b>			
	<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>			

Tổng điểm tự đánh giá: .....

Xếp loại: .....

Can Lộc, ngày tháng năm....

**THỦ TRƯỞNG (CƠ QUAN/ĐOÀN THỂ/...)**

(Ký, ghi rõ họ tên)